

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/8/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Nh**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 2, thôn LXB, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Hứa Văn H**, sinh năm 1980

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 2, thôn LXB, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1958.

Địa chỉ: xóm 2, LXB, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Nh trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Hứa Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL (nay là xã KL), huyện KT, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/02/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng, hạnh phúc với nhau được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị, có can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Chị cũng đã tìm cách nói chuyện với anh H nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Giữa năm 2018, anh H sang Nhật Bản xuất khẩu lao động. Thời gian đầu, anh H thi thoảng có gọi điện về, nhưng mỗi lần gọi điện chỉ toàn cãi nhau. Đầu năm 2020, anh H về nước thăm gia đình và có làm đơn xin ly hôn với chị nhưng chưa kịp nộp đơn ra Tòa thì anh H lại phải tiếp tục sang Nhật Bản làm ăn. Sau khi quay lại Nhật Bản được một thời gian, anh H bỏ trốn ra ngoài lao động tự do, thường xuyên thay đổi nơi cư trú. Vợ chồng chị sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Hứa Quỳnh A, sinh ngày 02/11/2005 và Hứa Minh Q, sinh ngày 28/01/2012, hiện nay, hai cháu đang ở cùng chị. Cháu Quỳnh A hiện đang học cấp 3 ở gần nhà bà nội, hằng ngày khi cháu đi học có bà nội chăm sóc cho cháu ăn uống. Cháu Quỳnh A có nguyện vọng muốn ở cùng anh H, cháu Q có nguyện vọng tiếp tục ở cùng chị. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các cháu, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi cháu Q, anh H tiếp tục nuôi cháu Quỳnh A, bà nội sẽ hỗ trợ anh H chăm sóc cháu Quỳnh A cho đến khi anh H về nước, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Chị hiện đang buôn bán tại nhà, thu nhập trung bình khoảng 10 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị Nh không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh H, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh H. Bà Lê Thị Ch là mẹ đẻ anh H xác định: Anh H hiện làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh H thường xuyên liên lạc về gia đình. Bà

đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung giữa vợ chồng chị Nh, anh H như chị Nh trình bày là đúng. Kể từ khi anh H đi Nhật Bản thì anh H và chị Nh không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh H, bà đã thông báo cho anh H biết. Quan điểm của anh H nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Nh và nhất trí mỗi người nuôi một con, chị Nh nuôi cháu Q, anh H nuôi cháu Quỳnh A, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Do hiện nay anh H đang ở Nhật Bản chưa về nước được nên đề nghị bà tiếp tục hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A đến khi anh H về nước, bà nhất trí. Vợ chồng anh H, chị Nh không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn anh Hứa Văn H;

- Về con chung: Giao con chung là Hứa Minh Q, sinh ngày 28/01/2012 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Hứa Quỳnh A, sinh ngày 02/11/2005 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Bà Lê Thị Ch hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A cho đến khi anh H về nước; Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh Nh có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Hứa Văn H. Anh H hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Nh và gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng chị Nh và gia đình anh H không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị Nh, anh H, bà Ch đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Nh, anh H, bà Ch.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Hứa Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL (nay là xã KL), huyện KT, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/02/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Nh. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Nh và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Nh xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Nh và anh H có 02 con chung là Hứa Quỳnh A, sinh ngày 02/11/2005 và Hứa Minh Q, sinh ngày 28/01/2012. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở cùng anh H và bà nội, cháu Q ở cùng chị Nh. Khi ly

hôn, chị Nh có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q; anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh A, bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu cho đến khi anh H về nước.

Xét đề nghị của chị Nh, anh H thì thấy: Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở cùng anh H và bà nội, cháu Q ở cùng chị Nh ổn định. Cháu Q có nguyện vọng ở cùng chị Nh, cháu Quỳnh A có nguyện vọng ở cùng bố và bà nội nếu bố mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con nên chị Nh có quan điểm đề nghị mỗi người nuôi một con, anh H cũng nhất trí. Quan điểm của chị Nh và anh H là hợp lý và thể hiện việc có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Anh H hiện chưa về nước có đề nghị bà Ch tiếp tục chăm sóc cháu Quỳnh A cho đến khi anh về nước, bà nhất trí. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung là Hứa Minh Q, sinh ngày 28/01/2012 cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung là Hứa Quỳnh A, sinh ngày 02/11/2005 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Bà Lê Thị Ch hỗ trợ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A cho đến khi anh H về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nh, anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh được ly hôn anh Hứa Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hứa Minh Q, sinh ngày 28/01/2012; Giao cho anh Hứa Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hứa Quỳnh A, sinh ngày 02/11/2005, thời gian từ tháng 8/2022 đến khi các con chung thành niên. Bà Lê Thị Ch có trách nhiệm chăm sóc cháu Quỳnh A trong thời gian anh H chưa về nước. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Hứa Văn H được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000366 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Bà Lê Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Anh Hứa Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa